

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2021/HS-ST**
Ngày: 23-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tống Văn Long**.

2. Bà **Phạm Thị Tư**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Phan Văn Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 04/3/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Tuyết T**, sinh năm 1983 tại Ninh Thuận; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đ và con bà Võ Thị T (đều đã chết); anh em ruột có 10 người, lớn nhất sinh năm 1954, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; chồng: Phan Văn K, sinh năm 1991; con: có 01 con sinh năm 2013, hiện cùng cư trú tại thôn 3, xã C, thành phố B; tiền án, tiền sự: Không.

2. Họ và tên: **Bùi Văn C**, sinh năm 1981 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi C1 và con bà Nguyễn Thị H (cả hai đều đã chết); anh em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1985, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; vợ: La Thị B, sinh năm 1986; con: có 01 con sinh năm 2019 hiện đang sống tại xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/5/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 năm tù về tội Giết người, buộc bồi thường dân sự số tiền 3.000.000đ, nộp 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo Bản án hình sự sơ thẩm số 110/HSST. Ngày

31/8/2010 được đặc xá tha tù trước thời hạn, bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường dân sự, đóng án phí hình sự, án phí dân sự. Hiện đã được xóa án tích.

- Ngày 20/11/2014, bị Công an thành phố Bảo Lộc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa. Ngày 21/11/2014 đã đóng phạt.

3. Họ và tên: **Phí Hải Tú A**, tên gọi khác “Tú Bói”, sinh năm 1988 tại Thái Bình; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 1004/3 Quốc lộ 20, thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phí Hải T, sinh năm 1962 và con bà Phí Thị H, sinh năm: 1962 hiện đang cư trú tại thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; anh em ruột có 02 người, nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ: Trần Thị Thanh T2, sinh năm 1989; con: có 01 con sinh năm 2016, hiện cùng cư trú tại thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/4/2012, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 31/8/2012, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc ra quyết định đình chỉ vụ án do người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố.

4. Họ và tên: **Võ Công N**, tên gọi khác “Cu”, sinh năm 1996 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N1, sinh năm: 1971 và con bà Ngô Thị H, sinh năm: 1970 hiện cư trú tại thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2005, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Thanh Y, sinh năm 1998; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018, hiện cùng cư trú tại thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**, tên gọi khác “Tuấn đen”, sinh năm 1986 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1956 và con bà Vũ Thị M, sinh năm: 1963 hiện cư trú tại xã C, thành phố B; gia đình có 02 anh em, nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con lớn nhất; vợ: Tạ Thị D, sinh năm 1986; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010, hiện cùng cư trú tại thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không.

(Các bị cáo tại ngoại, đều có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Võ Văn N1**, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Anh **Phan Văn K**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị **Trần Thị Thanh T2**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 1004/3 Quốc lộ 20, thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 9 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc kiểm tra phát hiện tại quán cà phê Ring, địa chỉ: thôn 3, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc do Nguyễn Thị Tuyết T quản lý có 04 đối tượng đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh bài phỏm gồm: Phí Hải Tú A; Bùi Văn C; Võ Công N, Nguyễn Văn T1. Thời điểm Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra thì Võ Công N và Nguyễn Văn T1 bỏ chạy thoát. Ngoài ra tại hiện trường còn có Trần Thị Thanh T2, Võ Văn N1, Phan Văn K. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản vụ việc đối với Phí Hải Tú A, Bùi Văn C, Nguyễn Thị Tuyết T thu giữ tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc.

Thu giữ tại hiện trường nơi đánh bạc: số tiền là 650.000đ trên chiếc bàn nơi các đối tượng đánh bạc và số tiền 150.000đ đựng trong 01 chiếc hộp nhựa hình trụ màu đỏ trắng, 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 08 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại màu đen bạc.

Thu giữ trên người của Phí Hải Tú A 3.500.000đ và 01 chiếc thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đỏ; thu giữ của Bùi Văn C 39.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. Thu giữ trên người của Võ Văn N1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Aus, màu vàng; Thu giữ của Phan Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

Quá trình điều tra đã xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 17 tháng 9 năm 2020, Phí Hải Tú A, Bùi Văn C, Võ Công N, Nguyễn Văn T1 khi đang uống cà phê tại quán Ring do Nguyễn Thị Tuyết T quản lý thì cả nhóm rủ nhau đánh bài phỏm ăn tiền. Cả nhóm đi ra khu vực phía sau của quán cà phê thì được T đưa một cây bài tây cho cả nhóm đánh bạc. Trước khi bắt đầu đánh bạc thì C vay 1.500.000đ của T để sử dụng đánh bạc. Các bị cáo quy ước cách chơi như sau: người về nhất ăn 03 người còn lại, người thua nhì chung 50.000đ, người thua ba chung 100.000đ, người thua chót chung 150.000đ, người bị cháy chung 200.000đ, người bị ăn cây bài phải chung cho người ăn bài, bị ăn cây bài thứ nhất chung 50.000đ, cây bài thứ hai chung 100.000đ, cây bài thứ ba chung 200.000đ, cây bài chót chung 200.000đ, không có con bài cá chung 200.000đ, có 04 con bài cá thì ba người chơi còn lại mỗi người chung 400.000đ, khi 01 người ù thì 03 người chơi còn lại mỗi người chung 300.000đ và người thắng ván ù bỏ ra 50.000đ tiền xâu cho T. Cụ thể:

- Phí Hải Tú A sử dụng 3.500.000đ để đánh bạc, quá trình đánh Phí Hải Tú A không thắng, không thua, trong tổng số tiền xâu 150.000 đồng bị thu giữ có số tiền xâu 50.000 đồng của Phí Hải Tú A.

- Bùi Văn C mang theo 38.000.000đ đến quán cà phê của Nguyễn Thị Tuyết T nhưng không sử dụng số tiền mang theo để đánh bạc mà C vay của T 1.500.000đ để đánh bạc, đến thời điểm bị phát hiện C thua 500.000đ.

- Võ Công N sử dụng 800.000đ để đánh bạc, đến thời điểm Cơ quan Công an kiểm tra thì N vứt bỏ lại 200.000đ trên chiếu bạc, số tiền còn lại N đã làm rơi trên đường bỏ chạy khi bị phát hiện hành vi đánh bạc.

- Nguyễn Văn T1 sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc. Đến thời điểm Cơ quan điều tra phát hiện, Nguyễn Văn T1 mang theo tiền đánh bạc bỏ chạy nên đã làm rơi số tiền này.

Số tiền đánh bạc của các bị cáo Phí Hải Tú A, Bùi Văn C, Võ Công N và Nguyễn Văn T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc bao gồm số tiền các bị can mang theo sử dụng đánh bạc và số tiền đánh bạc thu giữ trên chiếu bạc là 7.600.000đ. Nguyễn Thị Tuyết T không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã cho Bùi Văn C vay 1.500.000đ để đánh bạc, sử dụng địa điểm của mình quản lý, cung cấp bài cho các bị can đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Về tang vật:

Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ số tiền 43.300.000đ, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 08 bộ bài chưa qua sử dụng, 01 hộp nhựa hình trụ màu đỏ trắng, 01 chiếc thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đỏ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Aus, màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

Đối với 01 chiếc điện thoại màu đen bạc, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn Vinh là cán bộ Công an thuộc đội Cảnh sát điều tra hình sự Công an thành phố Bảo Lộc tham gia truy bắt các bị cáo đánh bạc làm rơi tại hiện trường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại này cho anh Nguyễn Văn Vinh.

Cáo trạng số 35/CT-VKSBL ngày 18/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ N bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phí Hải Tú A 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T, Võ Công N, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

- Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 08 bộ bài chưa qua sử dụng, 01 hộp nhựa hình trụ màu đỏ trắng là các công cụ các đối tượng sử dụng đánh bạc.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.300.000đ là tiền tang vật các đối tượng dùng để đánh bạc mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được.

Tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước 01 chiếc thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của bị cáo Phí Hải Tú A.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 38.000.000đ; trả lại cho ông Võ Văn N1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Aus màu vàng; trả lại cho anh Phan Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T khai nhận: Chiều ngày 17/9/2020, tại quán cà phê Ring, thôn 3, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc do T làm chủ; Phí Hải Tú A, Bùi Văn C, Võ Công N và Nguyễn Văn T1 đến uống cà phê và nói mang bài ra cho họ đánh thì bị cáo đồng ý. Vì vậy, bị cáo đã mang 01 cây bài và một ca nhựa cho những người này đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh phôm, mục đích của bị cáo là để thu tiền xâu. Trước khi họ đánh bài thì bị cáo cho Bùi Văn C mượn 1.500.000đ để C lấy tiền đánh bạc.

Các bị cáo Phí Hải Tú A, Bùi Văn C, Võ Công N, Nguyễn Văn T1 khai nhận: Vào chiều ngày 17/9/2020, các bị cáo đến quán cà phê Ring, thôn 3, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc với mục đích để đánh bạc. Không ai, gọi ý, khởi xướng mà các bị cáo đều ngầm hiểu với nhau; các bị cáo nói bị cáo T mang bài ra để chơi. Các bị cáo đã đánh bạc như cáo trạng đã nêu; bị cáo Anh sử dụng 3.500.000đ, bị cáo C sử dụng 1.500.000đ, bị cáo N sử dụng 800.000đ và bị cáo Tuấn sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc.

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/9/2020, tại quán cà phê Ring ở địa chỉ thôn 3, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc,

tỉnh Lâm Đồng; Nguyễn Thị Tuyết T đã có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình, đưa 09 bộ bài tây và cho Bùi Văn C mượn 1.500.000đ để Phí Hải Tú A, Bùi Văn C, Võ Công N, Nguyễn Văn T1 đánh bạc trái phép dưới hình thức “Đánh phỏm” thắng thua bằng tiền với quy ước: Người về nhất ăn 03 người còn lại, người thua nhì chung 50.000đ, người thua ba chung 100.000đ, người thua chót chung 150.000đ, người bị cháy chung 200.000đ, người bị ăn cây bài phải chung cho người ăn bài, bị ăn cây bài thứ nhất chung 50.000đ, cây bài thứ hai chung 100.000đ, cây bài thứ ba chung 200.000đ, cây bài chót chung 200.000đ, không có con bài cá chung 200.000đ, có 04 con bài cá thì ba người chơi còn lại mỗi người chung 400.000đ, khi 01 người ù thì 03 người chơi còn lại mỗi người chung 300.000đ và người thắng ván ù bỏ ra 50.000đ tiền xâu cho T; tổng số tiền mà các bị cáo đánh bạc là 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng); mục đích của T là thu tiền xâu.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phí Hải Tú A, Bùi Văn C, Võ Công N, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị Tuyết T đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước đã có nhiều biện pháp ngăn chặn. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vì muốn thắng thua bằng tiền nên vẫn thực hiện. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Phí Hải Tú A, Võ Công N, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị Tuyết T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Bùi Văn C là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về vai trò của các bị cáo: Trong các bị cáo Phí Hải Tú A, Bùi Văn C, Võ Công N, Nguyễn Văn T1 thì không có ai là người khởi xướng, rủ rê, phân công nhiệm vụ, tất cả đều tự nguyện tham gia đánh bạc trái phép nên là đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau. Đối với bị Nguyễn Thị Tuyết T tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã cho bị cáo C mượn 1.500.000đ để đánh bạc và đã chuẩn bị công cụ, sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc trái phép nhằm thu tiền xâu nên cũng là đồng phạm với các bị cáo khác.

- Về hình phạt đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Bùi Văn C đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội và bị phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo Phí Hải Tú A từng bị khởi tố điều tra về tội cố ý gây thương tích (được đình chỉ). Tuy nhiên, từ thời điểm được coi là không có án tích và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đến ngày phạm tội lần này đã trên 5 năm. Trong khi lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương theo dõi giáo dục nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Võ Công N, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị Tuyết T đều có nhân thân tốt, phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, xử phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 đối với các bị cáo Bùi Văn C, Phí Hải Tú A.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 08 bộ bài chưa qua sử dụng, 01 hộp nhựa hình trụ màu đỏ trắng là các công cụ các đối tượng sử dụng đánh bạc, xét giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.300.000đ là tiền tang vật các đối tượng dùng để đánh bạc mà cơ quan điều tra đã thu giữ được, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đỏ thu giữ của bị cáo Anh, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo không có nhu cầu nhận lại mà đề nghị sung công nên cần sung vào công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại này.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 38.000.000đ thu giữ của bị cáo C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Aus màu vàng thu giữ của ông Võ Văn N1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của anh Phan Văn K. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo C và của ông Nhân, anh Khánh, không liên quan đến việc đánh bạc nên cần trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với các tài sản khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật nên không đề cập đến.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Trần Thị Thanh T2, Võ Văn N1 và Phan Văn K là những người có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với những người này là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về quan điểm, ý kiến của Viện kiểm sát: Quan điểm, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phí Hải Tú A, Bùi Văn C, Võ Công N, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị Tuyết T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn C **18** (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo C 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phí Hải Tú A **15** (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Anh 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Bùi Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đại Lào và giao bị cáo Phí Hải Tú A cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Bùi Văn C, Phí Hải Tú A.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Công N 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 08 bộ bài chưa qua sử dụng, 01 hộp nhựa hình trụ màu đỏ trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.300.000đ và 01 chiếc thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho ông Võ Văn N1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Aus màu vàng.

- Trả lại cho anh Phan Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc và Giấy ủy nhiệm chi số 29 ngày 22/3/2021 của Kho bạc Nhà nước - Chi nhánh Bảo Lộc).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phí Hải Tú A, Bùi Văn C, Võ Công N, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị Tuyết T, mỗi người phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- VKSND TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- Công an TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽⁵⁾;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽²⁾
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong